

Bản án số: 56/2018/HS-PT

Ngày: 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ**;

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Tấn B** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Tấn B, sinh năm 1979 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: số 78B21, đường Đ, khu phố 2, Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (chết) và bà Dương Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tham dự phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn có 01 người bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2017, Trần Tấn B điều khiển xe mô tô biển số 63B2 – xxx.xx lưu thông trên quốc lộ 1A. Lúc đi ngang qua đại lý vật tư nông nghiệp

S thuộc ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Trương Thanh V làm chủ, bị cáo phát hiện trước cửa hàng có 05 thùng thuốc trừ sâu rầy hiệu Checs USA 500WP, trọng lượng 100gram. Sau khi trộm được thùng thuốc, bị cáo chở đến đại lý vật tư nông nghiệp T bán cho anh Võ Minh T với giá 1.500.000 đồng và đã dùng số tiền trên trả cho bà Nguyễn Thị Minh T 1.000.000 đồng, trả cho người tên C (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) 400.000 đồng, 100.000 đồng còn lại bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân.

Theo biên bản định giá và kết luận giá số: 59/HĐĐGTS, ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: 99 gói thuốc bảo vệ thực vật loại thuốc trừ sâu rầy, hiệu Checs USA 500WP, trọng lượng 100gram trị giá là 3.465.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 45, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Áp dụng nghị quyết 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử: Phạt bị cáo Trần Tấn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/4/2018, bị cáo Trần Tấn B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tấn B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội nhưng với mức hình phạt mà tòa tuyên phạt bị cáo là 06 tháng tù giam là nặng nên bị cáo kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo như nội dung án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Vậy án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi xét xử tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đã xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 06 tháng tù giam là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm thì phía bị hại đã có đơn đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo thay đổi hình phạt tù cho bị cáo. Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo. Vì vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Tấn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác mà pháp luật cần phải bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc để đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Khi xét xử tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để từ đó quyết định mức hình phạt là 06 tháng tù giam. Với mức hình phạt tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, tuy sau khi xét xử sơ thẩm xong thì phía bị hại có đơn đề nghị tòa phúc thẩm xem xét thay đổi hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của phía bị hại không làm thay đổi nội dung vụ án và cũng không ảnh hưởng đến mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định. Vì vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS năm 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[4] Về án phí HSPT: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát nhận định do có đơn bãi nại của bị hại yêu cầu tòa cấp phúc thẩm thay đổi hình phạt cho bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo. Như đã nhận định ở trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Tấn B.
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 45, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng nghị quyết 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử: Phạt bị cáo Trần Tấn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

-Về án phí HSPT : Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Công an huyện C;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hằng